

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2019/HSPT
Ngày: 28/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán:

1. Bà Trần Thị Nhung
2. Bà Đặng Thị Bích Loan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Số 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1) mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/HSPT ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: Châu Quang V do có đơn kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 320/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo: **Châu Quang V**, giới tính: Nam, sinh ngày 24/5/1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 82/2 đường K, phường X, quận Đ, Thành phố M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề Nghiệp: Không; Con ông Châu Ngọc D và bà Lữ Mộng T; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 22/9/2016, bị Tòa án nhân dân Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 7 tháng tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xpng hình phạt tù ngày 29/12/2016.

Tạm giữ, tạm giam ngày 02/4/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Châu Quang T, Nguyễn Văn H, Trần Xuân N, người bị hại ông Vũ Trường T, đại diện hợp pháp của bị cáo H- ông Nguyễn Văn U và bà Trần Thị H, đại diện hợp pháp của bị cáo N – Ông Trần Minh D không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án xét xử cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân quận Thủ Đức và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/11/2017 Châu Quang T, Châu Quang V, Trần Xuân N, Nguyễn Văn H chơi điện tử tại tiệm Internet “Bi Bi Pro” thuộc phường Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Do hết tiền tiêu xài, khoảng 23 giờ cùng ngày T rủ V, H và N đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền, cả nhóm đồng ý. Sau đó cả nhóm đi lòng vòng khu vực phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến dãy nhà trọ địa chỉ 65/29 đường 5, khu phố 2, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, N phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 59S2-328.08 của anh Vũ Trường T đang dựng ở hành lang trước phòng trọ không có người trông coi, Nam gọi cả nhóm lại. T nói với N đi vào dãy phòng trọ xem có người hay không, N đi vào bên trong dãy nhà trọ xem xong đi ra nói là không lấy xe được do phòng trọ có đèn sáng. Nghe vậy, T nói N và V đi ra phía trước đường lớn đứng canh giới, H đứng ở cổng dãy phòng trọ, còn T đi vào trong dãy nhà trọ lấy xe. T thấy không có người nên dắt chiếc xe mô tô biển số 59S2-328.08 đi ra đến cổng dãy nhà trọ thì đưa xe cho H dẫn đi tiếp. Do không có chìa khóa xe nên T quay lại phòng trọ tìm chìa khóa thì thấy 01 chùm chìa khóa cắm vào ổ khóa gần cửa phòng trọ, nghĩ là có chìa khóa xe mô tô trong đó nên T lấy chùm chìa khóa và ổ khóa đi ra, sau đó ném ổ khóa vào thùng rác, lấy chìa khóa cắm vào xe mô tô, nổ máy cùng cả nhóm tẩu thoát. V, N đi về tiệm Internet “Bi Bi Pro” ở thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương chờ. T chở H bằng xe mô tô lấy trộm được đến cầu vượt sòng thần bán cho người tên Thảo (không rõ lai lịch) với giá 5.000.000 đồng. Thảo đưa cho Thọ 3.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động hiệu Vivo,, nói giá 2.500.000 đồng. Số tiền trên T giữ lại để trả tiền thuê phòng trọ, tiền ăn uống, chơi điện tử cho cả nhóm. Chiếc điện thoại di động hiệu Vivo T giữ lại sử dụng được 02 ngày thì bán lại cho một thanh niên (không rõ lai lịch) được 1.250.000 đồng và số tiền này T cũng sử dụng trả tiền chung cho cả nhóm.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh T đã đến Công an phường Linh Xuân, quận Thủ Đức trình báo sự việc.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã đưa T, V, H và N về làm việc. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 05/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: Chiếc xe Mô tô hiệu Vision biển số 59S2-328.08, trị giá 23.302.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Chiếc xe Mô tô hiệu Vision biển số 59S2-328.08 (không thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Trường T yêu cầu bồi thường số tiền 20.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 320/2018/HSST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Châu Quang V, Châu Quang T, Nguyễn Văn H và Trần Xuân N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Châu Quang V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2018.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phần bồi thường dân sự, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/12/2018, bị cáo Châu Quang V có làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Châu Quang V giữ nguyên kháng cáo với lý do mức án tại cấp sơ thẩm là quá nặng nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình và sẽ cải tạo tốt thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Châu Quang V phạm tội : “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, trong vụ án này bị cáo là đồng phạm tham gia việc trộm cắp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên thì mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng, phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù của bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, tại phần quyết định cấp sơ thẩm áp dụng Điều 51 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Châu Quang V là thừa. Do đó, cần rút kinh nghiệm.

Bị cáo Châu Quang V không tham gia tranh luận chỉ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình, làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Châu Quang V phù hợp với quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên có cơ sở xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

- Đối với tội danh và khung hình phạt: Bị cáo Châu Quang V và Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đều thống nhất Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và không có kháng cáo, kháng nghị về vấn đề này.

- Về hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Châu Quang V khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Ngày 12/11/2017 tại nhà trọ số 65/29 đường 5, khu phố 2, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo V và các bị cáo khác đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59S2-328.08 của anh Vũ Trường T.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo V có nhân thân xấu, đã bị xét xử về tội phạm cố ý chưa được xóa án tích, lần tội phạm này là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Lúc phạm tội bị cáo là người đã thành niên bị cáo cũng nhận biết được hành vi lấy trộm tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù là đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật tố tụng hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết nào mới để xem xét cho bị cáo, mức hình phạt đã tuyên là phù hợp. Do vậy, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Đối với điều luật áp dụng đồng ý theo ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo theo Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là chưa đáp ứng tinh thần hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 100/2015/QH13 và Quyết định số

151/QĐ-TANDTC ngày 09/8/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc Ban hành kế hoạch triển khai, thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Châu Quang V. Giữ Nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Châu Quang V phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Châu Quang V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2018.

2. Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Châu Quang V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC53- CATP; (2)
- Bị cáo; (1)
- THA quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa GĐVNCTN, hồ sơ. (4) (20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương

